

CHỦ NGHĨA TIÊU THỤ: TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC LÊN MÔI TRƯỜNG SỐNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CỦA PHẬT GIÁO

TS. Heero Hito Venerable^(*)

TÓM TẮT

Thông qua việc thảo luận về chủ nghĩa tiêu thụ, bài tham luận này hướng đến phân tích hệ tư tưởng cũng như những tác động của chủ nghĩa tiêu thụ lên đời sống con người và nguồn tài nguyên thiên nhiên khan hiếm. Chính lòng tham muốn vật chất không có điểm dừng của con người đã làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên trên Trái đất nhanh hơn. Hơn nữa, qua bài tham luận này, chúng tôi cũng cố gắng tìm hiểu về các giải pháp của Phật giáo trước vấn đề này một cách chính xác hơn, về sự “chế ngự tham muốn”, và “giới hạn nhu cầu”.

Hiện nay, hệ sinh thái trên toàn thế giới bị suy thoái một cách nghiêm trọng, và chủ nghĩa tiêu thụ chính là một trong những kẻ phải chịu trách nhiệm về thực trạng này. Chúng ta đã chạy theo lối sống vật chất của phương Tây, một lối sống được xây dựng dựa trên việc sản xuất tối đa, tiêu thụ tối đa, vốn là nguyên nhân tạo ra lượng rác thải tối đa. Lối sống này là nền tảng của chủ nghĩa tiêu thụ, vốn đặt nặng

* President, Younker Historical Research Foundation, India, President, M.T.V. Buddhist

vấn đề tối đa hóa việc sản xuất vật chất và tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên sẵn có, làm phá vỡ sự cân bằng sinh thái trên Trái đất.

Không chỉ thảo luận về chủ nghĩa tiêu thụ, bài tham luận này còn phân tích hệ tư tưởng cơ bản của học thuyết này, cũng như những ảnh hưởng của nó đến đời sống con người dẫn đến hiện trạng cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đây chính là hệ quả của lòng tham muốn tích lũy nhiều hơn của loài người. Giáo lý nhà Phật khuyến khích chúng ta chế ngự tham muốn và hạn chế nhu cầu, bởi tham muốn và nhu cầu là hai yếu tố làm tổn hại Hệ sinh thái và sự đa dạng sinh học của môi trường sống. Cần phải chuyển từ một Xã hội tiêu thụ sang một Xã hội bảo tồn – đây chính là việc cần phải làm trong cuộc sống thời hiện đại.

Chính chủ nghĩa tiêu thụ là nguyên nhân dẫn đến việc con người sử dụng các loại máy móc hạng nặng, các công nghệ hiện đại nhất, sản xuất ở số lượng lớn, sử dụng tài nguyên thiên nhiên vô tội vạ, sản xuất hàng loạt, sử dụng các phương tiện vận tải nặng, sử dụng hệ thống kho trữ khổng lồ, tất cả những hoạt động này làm cho môi trường sống của con người ngày càng xuống cấp.

Lý do khiến con người hướng đến chủ nghĩa tiêu thụ là, (a) Nhu cầu không ngừng tăng theo cấp số nhân; (b) Lòng tham ái và dục vọng khiến tâm không ngừng đau khổ; (c). Việc tích lũy vật chất và hàng tiêu dùng làm tâm bị giày vò, suy thoái, xáo trộn; (d). Khát vọng áp đảo được tự nhiên. Tất cả những điều này làm cho con người ngày càng trở nên xa lạ với tự nhiên xung quanh mình.

Giáo lý nhà Phật đã dạy về sự không tồn tại của bản ngã (anatta). Bản ngã thực chất chỉ là một sản phẩm của trí óc, là một sự ảo tưởng xa rời thực tế. Hệ quả chính của sự ảo tưởng này là việc con người không nhận thức được rằng cuộc đời là vô thường (Anicca).

Bài tham luận được kết thúc bằng lời dạy của Đức Phật về việc hạn chế nhu cầu. Muốn hạn chế nhu cầu, con người phải thay đổi

hoàn toàn từ bên trong và phải đi theo con đường bất bạo động mà theo đó con người phải có tâm linh.

Có hai quan điểm sống phổ biến. Quan điểm thứ nhất giống như trong câu nói nổi tiếng của giáo sư người Đức Willam Roscher: “Mọi tiến bộ trong nền văn hóa được tạo ra bởi con người đều thể hiện qua việc gia tăng số lượng mong muốn hợp lý và sự nhạy bén của những mong muốn ấy của anh ta”. Còn quan điểm thứ hai thì như được tóm tắt trong lý tưởng tâm linh của Ấn Độ về sự kiểm soát một cách có ý thức. Tự nhiên có những giới hạn của riêng nó. Tự nhiên đòi hỏi con người phải biết chế ngự tham muốn trong giới hạn khả năng của mình. Do vậy, quan điểm thứ hai này nhấn mạnh vào sự tự kiểm soát và sự giới hạn nhu cầu. Ngành công nghiệp cơ khí không biết đến giới hạn đó. Quy luật của ngành này là tăng trưởng liên tục. Những ai theo mô hình văn hóa cổ xưa phương Đông sẽ không thể chấp nhận được cái văn hóa tăng trưởng chạy theo nhu cầu và sự thỏa mãn của con người. Trước khi đi sâu vào giải thích vấn đề này, chúng ta cần phải hiểu rõ hơn về lối sống của phương Tây, đặc biệt là về lĩnh vực liên quan đến chủ nghĩa tiêu thụ

Chủ nghĩa tiêu thụ hướng đến mục tiêu là làm sao cho con người có nhiều hơn về tất cả mọi thứ. Chúng ta đang sống trong một giai đoạn mà sự phân biệt giữa nhu cầu thực và nhu cầu không thực không rõ ràng, hay nói một cách chính xác hơn là khoảng cách giữa chúng đang ngắn lại. Chính tại đây, chúng ta thấy được tính hợp lý của những giáo lý thiêng liêng, và đạo đức của đức Phật có ý nghĩa vô cùng sâu sắc. Sự khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách vô tội vạ sẽ đặt cuộc sống của các thế hệ sau này ở trong tình trạng nguy hiểm.

Mahatma Gandhi đã giải thích hiện tượng khai thác tài nguyên thiên nhiên của con người thông qua sự xa rời tự nhiên. Theo ông, càng cố gắng áp đảo tự nhiên thì con người lại càng trở nên xa lạ với môi trường tự nhiên xung quanh mình. Ông cũng tập trung

phân tích mối quan hệ giữa con người và môi trường tự nhiên. Việc con người trở nên xa lạ với tự nhiên sẽ khiến cho con người trở nên xa lạ với chính bản thân mình. Con người có thể khám phá bản thân mình thông qua việc đi tìm chân lý bằng con đường bất bạo động. Ông cũng nghiên cứu về con người, các yếu tố tinh thần, văn hóa và xã hội cũng như các nhu cầu về kinh tế của họ. Từ đó ông nêu ra quan điểm rằng con người phải điều chỉnh cho phù hợp với tự nhiên, chứ không phải là ngược lại. Không nên tạo ra sự mất cân bằng giữa con người và môi trường. Hơn thế nữa, theo ông, việc tích lũy nhiều hơn cần thiết là một hình thức của trộm cắp.

1. CHỦ NGHĨA TIÊU THỤ: Ý NGHĨA, BẢN CHẤT VÀ NGUYÊN TẮC

Chủ nghĩa tiêu thụ là một học thuyết dựa trên “sự sử dụng và tiêu thụ tối đa các tài nguyên thiên nhiên sẵn có” – các loại vật liệu, vật lý, sinh học-địa lý vv. Nó thể hiện một trạng thái tâm lý thiên lệch. Nó nhấn mạnh vào việc tối ưu hóa việc sử dụng nguồn tài nguyên sẵn có của tự nhiên và nguồn tài nguyên do con người tạo ra. Chủ nghĩa tiêu thụ làm con người điên cuồng chống lại việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, chống lại việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách điều độ. Chúng ta đều biết rằng các nguồn tài nguyên thiên nhiên như không khí, nước, đất, khoáng sản hiện nay đều rất khan hiếm. Chúng sẽ không còn mãi để cho chúng ta khai thác trong tương lai. Nhưng chủ nghĩa tiêu thụ lại lãng quên thực tế khắc nghiệt này. Tất cả cũng chỉ do lòng tham muốn của con người chẳng bao giờ có điểm dừng, có rồi thì muốn có nhiều hơn nữa, và đó cũng là do con người đã không quan tâm đến hiện trạng môi trường sống. Về lâu dài, đây là một hiểm họa cho cuộc sống con người trên hành tinh này. Các nhà khoa học, các nhà kinh tế, và nhiều chuyên gia khác đã cảnh báo cho chúng ta về tốc độ giảm sút nhanh chóng của các trữ lượng khoáng sản, diện tích rừng, động thực vật kể cả các loài động thực vật đang có nguy cơ tuyệt chủng, sự nóng lên của toàn cầu, sự suy giảm của tầng ozone,

hiện trạng nhiệt độ Trái đất đang tăng lên, và các hiểm họa đáng báo động khác. Nhưng mặc kệ những cảnh báo đó, con người vẫn tiếp tục khai thác tài nguyên thiên nhiên ở mức báo động. Nhân loại đang bên bờ vực của sự bất ổn.

2. ẢNH HƯỞNG CỦA CHỦ NGHĨA TIÊU THỤ

- Chủ nghĩa tiêu thụ dẫn đến:
- Việc sản xuất hàng loạt
- Việc sử dụng các loại máy móc hạng nặng và công nghệ hiện đại
- Việc thu mua nguyên liệu với khối lượng lớn
- Việc sử dụng quá mức năng lượng
- Việc sản xuất số lượng lớn
- Vận chuyển nhiều
- Việc tồn trữ hàng hóa đòi hỏi phải có hệ thống kho bãi lớn, tạo ra lượng rác thải khổng lồ
- Môi trường sống bị xuống cấp.

3. CÁC NGUYÊN NHÂN CHÍNH DẪN ĐẾN VIỆC CHỦ NGHĨA TIÊU THỤ ĐƯỢC CỔ XÚY

Nguyên nhân chính là do nhu cầu và ham muốn của con người cứ liên tục tăng trưởng. Nhu cầu của con người cứ liên tục sinh sôi, liên tục nảy nở. Người ta không thể phân biệt được đâu là nhu cầu thực sự, và đâu là nhu cầu do bản thân ta tạo ra. Nhu cầu cứ thế mà tăng mãi;

Nguyên nhân thứ hai đó là sự thèm muốn và dục vọng, đó là những yếu tố hành hạ tâm hồn của con người chúng ta;

Nguyên nhân thứ ba là khuynh hướng tích lũy hàng hóa, nó trói buộc tâm ta, làm ta thèm muốn cuộc sống vật chất bề ngoài phù phiếm

4. GIẢI PHÁP

Có thể ví tâm của con người như một con chim lúc nào cũng bồn chồn, không chịu đứng yên bao giờ. Có rồi thì lại muốn có thêm, mãi cũng chẳng bao giờ cảm thấy thỏa mãn. Càng buông thả, đam mê trong ta càng trở nên mãnh liệt và không thể kìm chế. Chỉ có mong muốn mới diệt được mong muốn. Mong muốn mạnh diệt được mong muốn yếu. Và quá trình này sẽ tiếp diễn cho đến khi trong tâm của chúng ta chỉ còn lại mong muốn cao cấp nhất hay mong muốn chân chính nhất. Đức Phật dạy chúng ta kìm chế đừng buông thả. Nếu chúng ta cứ buông thả cho tim mình chạy theo đam mê, chúng ta sẽ trở thành nô lệ cho đam mê, đánh mất các giá trị đạo đức. Hạnh phúc và sức khỏe thật sự chỉ đến với ta nếu ta biết sử dụng thân xác ta một cách hợp lý.

Nếu ta tuân theo lời dạy của đức Phật, ta có thể bảo tồn được nguồn tài nguyên thiên nhiên đủ dùng cho các thế hệ con cháu sau này.

Ham muốn và nhục dục là những nguyên nhân gây ra khổ đau. Chúng ta phải biết chế ngự ham muốn và tìm thấy sự hài lòng từ nội tâm của mình. Những người làm được điều này là những người “không bị nghịch cảnh khuất phục”, không bị các ham muốn của cuộc sống trần tục tác động. Vì thế, theo triết lý Phật giáo, “Người đã từ bỏ tất cả ham muốn là người đã thoát khỏi sự tự mãn và sự ích kỷ của bản thân, hành xử như một người đã tìm thấy sự an lạc trong tâm”

Xu hướng tích lũy hàng hóa trói buộc tâm ta, làm tâm ta xuống cấp bởi cái ham muốn bệnh hoạn về một cuộc sống bề ngoài đầy phù phiếm. Nó tạo ra tình trạng độc quyền. Thiên nhiên tạo ra vừa đủ để đáp ứng nhu cầu hàng ngày, nếu như mỗi người chỉ lấy đủ thứ họ cần dùng mà thôi thì sẽ không còn nghèo đói trên thế giới này nữa.

Chừng nào mà hàng triệu người nghèo trên thế giới này còn chưa đủ ăn đủ mặc thì chừng đó ta còn chưa có quyền tích lũy nhiều hơn cái ta cần. Vì thế ta phải điều chỉnh nhu cầu của mình

lại, thậm chí nếu cần phải tự nguyện nhịn ăn để cho hàng triệu người khác đang chết đói có mà ăn. Chính con người, bởi lòng tham tích lũy của mình, đã khiến hành tinh xinh đẹp này trở thành địa ngục. Hậu quả là hệ sinh thái càng ngày càng trở nên mất cân bằng, môi trường sống bị xuống cấp, động thực vật mất dần đi, dân số thì tăng nhanh, giá trị con người bị suy thoái, tất cả đều là hậu quả của lòng tham của những con người homo-sapiens thời hiện đại.

Giáo lý của đức Phật, đặc biệt là Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo rất có giá trị trong việc khắc phục các tác dụng không mong muốn của chủ nghĩa tiêu thụ. Đức Phật dạy chúng ta rằng chánh niệm chính là cách duy nhất để chấm dứt mọi khổ đau. Chánh niệm là cần thiết trong cuộc sống hàng ngày của mỗi chúng ta, chúng ta cần phải nhận thức một cách đầy đủ về mọi hành động, cảm xúc, suy nghĩ chúng ta thực hiện, và về môi trường nữa. Khi tâm của chúng ta không còn tham muốn nữa, ta sẽ cảm thấy an lạc.

5. KẾT LUẬN

Chủ nghĩa tiêu thụ tác động tiêu cực trên phạm vi toàn thế giới, làm tổn hại đến các thế hệ tương lai. Để giải quyết vấn nạn môi trường suy thoái, mỗi chúng ta phải thay đổi lối sống của mình. Để thay đổi, mỗi cá nhân chúng ta phải từ bỏ ham muốn của bản thân, đi theo con đường Phật đã chỉ ra.

Lối sống của chúng ta hiện nay khiến tài nguyên thiên nhiên bị cạn kiệt, khiến các thế hệ tương lai gặp khó khăn. Cần có cách để đảm bảo tương lai và phúc lợi cho các thế hệ con cháu sau này, và để làm được điều đó, ta cần phải học cách kiểm soát ham muốn và nhục dục của mình. Muốn làm được điều này, đối với các hoạt động kinh tế, ta phải tuân thủ một lối sống không bạo lực. Khái niệm này cũng cần được mở rộng áp dụng cho tất cả các sinh vật sống, bởi trong thế giới này tài nguyên thiên nhiên là hữu hạn. Để đảm bảo rằng con người sẽ tiếp tục sống một cuộc sống có ý nghĩa,

chứ không chỉ là tồn tại, một cam kết dài hạn tuân thủ lối sống này là điều cần phải làm. Ngày nay ta đang phải đối mặt với nhiều vấn đề liên quan đến sinh tồn. Con đường mà đức Phật đã hướng dẫn và triết lý của Ngài cho ta giải pháp cần thiết để giải quyết các vấn nạn, xóa đi sự bất ổn đang bao trùm cả thế giới hiện đại.

Lòng ham muốn càng lúc càng cao của loài người, cộng sự lan truyền của triết lý duy vật đã và đang đưa thế giới loài người đến bờ vực thảm họa vật chất. Hậu quả là hiện trạng khủng hoảng sinh thái mà tác hại kinh khủng của nó đã quá rõ ràng. Nguồn tài nguyên trên thế giới đang giảm sút với tốc độ nhanh hơn trước. Một nền kinh tế dựa trên nền tảng của những ham muốn không có điểm dừng vì thế sẽ không tồn tại lâu.

Câu hỏi trọng tâm của chúng ta do đó sẽ là: Làm sao để có thể tác động khiến một xã hội tiêu dùng chuyển sang một xã hội bảo tồn đây?

Và câu trả lời sẽ là “Thông qua nỗ lực tự thân thực hiện bằng cách tuân theo giáo lý mà đức Phật và các vị Bồ Tát đã truyền đạt lại”.

Trong bối cảnh này, giáo lý hạn chế nhu cầu mà đức Phật dạy có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự tồn tại của thế giới loài người.